

# ÔN TẬP MÔN TOÁN LỚP 1

Câu 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a. Số liền sau của 0 là...
- b. Số liền sau của 10 là...
- c. Số liền trước của 19 là...
- d. Số liền trước của 14 là...
- đ. Số 10 gồm .... chục và.... đơn vị.
- e. Số 16 gồm .... chục và.... đơn vị.

Câu 2:

- a. Khoanh vào số bé nhất: 18, 6, 11, 9, 12, 15
- b. Khoanh vào số lớn nhất: 19, 8, 20, 15, 10, 17

Câu 3: Ghi dấu x vào  trước dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:

- 5, 7, 16, 19, 12, 13
- 19, 5, 12, 7, 16, 13
- 5, 7, 12, 13, 16, 19
- 19, 16, 13, 12, 7, 5

Câu 4: +, -

$10 \dots 4 = 14$

$10 \dots 10 = 0$

$16 \dots 3 = 13$

$0 \dots 12 = 12$

Câu 5: Tính:

$12 + 3 - 2 =$

$17 - 4 + 2 =$

$10 + 5 + 2 =$

$16 + 3 - 1 =$

$18 - 3 + 1 =$

$19 - 4 - 3 =$

Câu 6: Khoanh vào chữ chỉ kết quả đúng:

Kết quả của phép tính  $18 - 5 + 3 = ?$

- A. 14      B. 15      C. 16      D. 17

Câu 7: Điền số thích hợp vào ô trống theo mẫu:

	4	2	8	5	6	3	7
11	15						

	2	6	4	1	0	7	5
17	15						

Câu 8: >, <, =

$13 - 2 \dots 11 + 0$

$13 + 3 \dots 19 - 2$

$15 + 4 \dots 10 + 8$

$17 + 0 \dots 17 - 0$

Câu 8: Viết phép tính thích hợp:

a. Có : 1 chục cây chuối

Thêm : 3 cây chuối

Có tất cả : ...cây chuối?

--	--	--	--	--

b. Có : 15 quả trứng

Đã dùng : 4 quả trứng

Còn lại : ...quả trứng?

--	--	--	--	--

Câu 10: Khoanh vào chữ chỉ kết quả đúng:

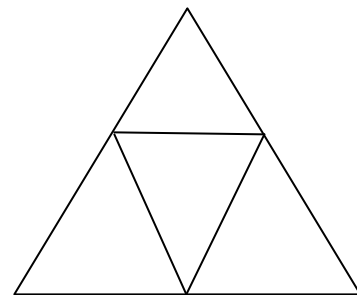
Số hình tam giác ở hình vẽ bên là:

A. 2 hình tam giác

B. 3 hình tam giác

C. 4 hình tam giác

D. 5 hình tam giác



-----

# ÔN TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 1

## A. Đọc:

### I. Đọc thành tiếng:

1. Đọc các vần: en, ên, in, ay, ây, uôm, ươn, ôc, uôc, uc, ưc, inh, ong, ông, eng, iêng, ut, ưt, et, êt, uôt, ưôt, iên, yên, uôn, ươn.

2. Đọc các từ ngữ: ven đê, con nhện, bên tàu, bịn rịn, số chín, máy cày, xay lúa, thầy cô, nhuộm vải, thanh gươm, con ốc, vỉ thuốc, máy xúc, thức dậy, bình bông, leng keng, bút chì, vuốt tóc, xanh mướt, chiên cá, yên vui, chuồn chuồn, vườn bưởi.

3. Đọc các khổ thơ:

a. Cầu vồng ẩn hiện

Rồi lại tan mau

Đất trời bừng tỉnh

Sau cơn mưa rào.

b. Cầu cao, cao mãi

Tàu vươn giữa trời

Như tay ai vẫy

Hứng làn mưa rơi.

4. Đọc đoạn văn:

Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay ra khỏi tổ, đi kiếm mật. Nắng chiếu vào chuồng gà. Đàn gà lục tục ra khỏi chuồng, đi kiếm mồi. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé đang nằm ngủ. Bé thức dậy, chuẩn bị đến trường.

## II. Đọc hiểu:

Câu 1: Em hãy gạch chân dưới những tiếng chứa vần **ăng** có trong đoạn văn:

**Nắng chiếu vào tổ chim. Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót. Nắng chiếu vào tổ ong. Ong bay ra khỏi tổ, đi kiếm mật. Nắng chiếu vào chuồng gà. Đàn gà lục tục ra khỏi chuồng, đi kiếm mồi. Nắng chiếu vào nhà, gọi bé đang nằm ngủ. Bé thức dậy, chuẩn bị đến trường.**

Câu 2: Em hãy đọc câu “**Chim bay ra khỏi tổ, cất tiếng hót.**” và cho biết câu em vừa đọc có mấy tiếng rồi khoanh vào chữ chỉ đáp án đúng:

A. 6 tiếng      B. 7 tiếng      C. 8 tiếng      D. 9 tiếng

Câu 3: Điền c hay k?

con ..... ông

con ..... iên



